

CẬP NHẬT XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TUẦN 26/02 – 01/03

Cập nhật ngày 25/02/2024

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1,212.00	0.2%
KLGD (trCP)	4,826.57	33.2%
GTGD (tỷ VND)	118,101.60	36.1%
HNX-INDEX	231.08	0.8%
KLGD (trCP)	476.56	34.8%
GTGD (tỷ VND)	8,771.72	24.5%

MUA/BÁN RÒNG KHỚP LỆNH TUẦN 4 - THÁNG 2/2024

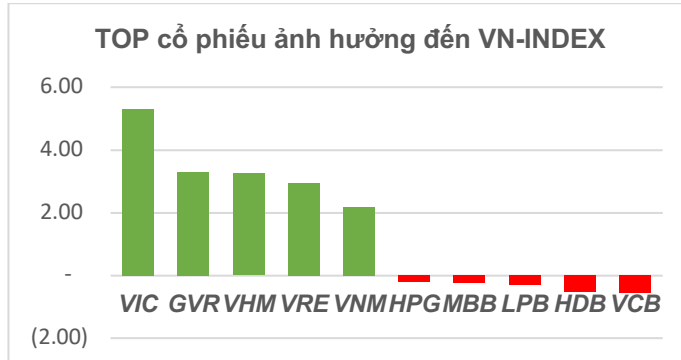
Ngành	TUẦN 283 - THÁNG 2/2024				TUẦN 283 - THÁNG 2/2024			
	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài
Bán lẻ	392.6	184.1	(78.1)	(498.7)	119.9	31.1	(15.5)	(135.5)
Bảo hiểm	20.1	(8.9)	(3.1)	(8.0)	(9.1)	2.6	(2.6)	9.2
Bất động sản	(208.1)	102.4	(315.6)	421.4	578.6	(159.4)	(100.5)	(318.8)
Công nghệ Thông tin	214.4	(101.9)	(114.5)	2.0	(59.9)	(24.8)	93.1	(8.5)
Dầu khí	9.5	30.1	(8.8)	(30.8)	(61.9)	46.1	(2.2)	18.0
Dịch vụ tài chính	(207.5)	(43.6)	481.5	(230.4)	(14.7)	59.9	40.0	(85.1)
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	70.6	(11.0)	(25.1)	(34.6)	27.7	43.5	(16.4)	(54.9)
Du lịch và Giải trí	33.0	13.2	(22.9)	(23.2)	35.2	11.2	(9.1)	(37.3)
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	255.4	(2.3)	11.3	(264.4)	0.9	28.0	(28.4)	(0.6)
Hàng cá nhân & Gia dụng	17.9	24.1	(54.8)	12.7	(2.6)	14.1	(13.1)	1.7
Hóa chất	(200.3)	54.7	6.8	138.8	(170.6)	21.2	47.0	102.4
Ngân hàng	865.9	418.5	(609.1)	(675.2)	710.4	(310.7)	(197.6)	(202.1)
Ô tô và phụ tùng	4.6	0.8	4.5	(9.9)	22.8	(11.2)	10.3	(21.9)
Tài nguyên Cơ bản	541.2	(95.9)	(61.6)	(383.7)	73.1	(83.0)	(21.2)	31.2
Thực phẩm và đồ uống	413.0	99.8	(125.3)	(387.5)	314.0	(27.0)	20.4	(307.4)
Truyền thông	(2.4)	(1.2)	-	3.6	(1.7)	0.0	-	1.7
Xây dựng và Vật liệu	514.1	(31.4)	(212.6)	(270.1)	(63.6)	101.1	29.7	(67.1)
Y tế	10.8	(2.4)	-	(8.5)	5.3	1.1	(0.1)	(6.4)
Tổng	2,744.6	629.3	(1,127.4)	(2,246.5)	1,503.8	(256.3)	(166.1)	(1,081.5)

Note: Tỷ VND, Do ảnh hưởng của kỳ nghỉ Tết âm lịch nên số liệu tuần 2+3 bao gồm 5 ngày giao dịch từ 5/2 đến 16/2

TOP MUA/BÁN RÒNG KHỚP LỆNH NĐT CÁ NHÂN LŨY KẾ TUẦN 4 - THÁNG 2/2024

MUA RÒNG					BÁN RÒNG						
Mã	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài	Mã	Cá nhân trong nước	Tổ chức trong nước	Tự doanh	Nước ngoài		
1	VPB	474.4	-7.8	-11.9	-454.7	1	VHM	-381.0	29.2	-22.1	373.8
2	MWG	406.5	196.0	-71.5	-531.0	2	EVF	-331.3	-14.8	242.0	104.2
3	NVL	326.9	35.3	-287.2	-75.0	3	VRE	-223.5	9.3	3.3	210.8
4	HPG	280.8	22.3	-68.7	-234.4	4	VIC	-201.3	-3.9	-15.1	220.4
5	PC1	260.9	-12.8	-232.0	-16.1	5	DGC	-153.6	-110.7	-0.3	264.6
6	MSN	215.8	-10.0	-31.8	-174.0	6	BID	-133.3	-10.2	86.7	56.8
7	FPT	211.1	-97.6	-114.5	1.0	7	MSB	-101.6	60.2	19.0	22.4
8	VND	195.0	-13.6	-31.6	-149.8	8	VCI	-99.6	57.0	12.4	30.3
9	EIB	170.1	-28.5	-143.9	2.3	9	DCM	-72.7	178.3	2.9	-108.5
10	GEX	167.4	11.9	64.6	-243.8	10	VIX	-50.2	12.9	2.0	35.2
11	VCG	166.9	4.9	-4.3	-167.5	11	CTG	-43.2	112.1	-25.7	-43.1
12	HSG	121.5	-49.7	6.2	-78.0	12	VHC	-41.2	-9.7	0.6	50.3
13	NKG	119.5	-57.7	0.5	-82.2	13	GMD	-37.8	-2.1	-24.6	64.5
14	CII	106.4	-25.9	1.8	-82.3	14	AAA	-34.8	1.8	32.0	1.0
15	HDB	105.1	-3.8	-56.8	-44.5	15	FRT	-33.2	0.5	-7.1	39.8
16	DBC	96.8	8.7	-63.0	-42.5	16	TCB	-32.2	96.4	-64.3	0.0
17	SAB	94.0	38.7	-3.7	-129.0	17	LCG	-31.2	20.1	2.7	8.4
18	BCM	91.1	-7.0	-0.8	-83.2	18	KDH	-30.1	-4.5	-7.0	41.6
19	VCB	89.9	11.2	-38.6	-62.5	19	TIP	-18.8	0.8	0.0	18.0
20	PDR	86.5	-4.3	-1.1	-81.1	20	ASM	-18.5	-0.8	22.8	-3.5
Top 20		3,786.4	10.2	-1,088.3	-2,708.3	Top 20		-2,069.0	421.7	260.3	1,387.0

Note: Tỷ VND, Chỉ tính GD khớp lệnh trên HOSE



TỔNG KẾT THỊ TRƯỜNG TUẦN 19/02 – 23/02

VNINDEX duy trì tuần thứ 3 liên tiếp tăng điểm với 3/5 phiên tăng điểm, tuy nhiên đà tăng có phần chậm lại ở những phiên cuối tuần, thanh khoản thị trường tăng mạnh với áp lực chốt lời tăng cao ở nhóm cổ phiếu vốn hoá lớn. Nhóm NĐT nước ngoài và Tự doanh có tuần bán ròng mạnh tạo áp lực lên chỉ số vào những phiên cuối tuần. VNINDEX kết tuần tăng nhẹ +2.3 điểm (+0.19%), kết tuần tại 1,212 điểm, thanh khoản giao dịch tăng mạnh so với trung bình 5 tuần gần nhất.

Giá trị giao dịch bình quân phiên (tính trên 3 sàn) trong tuần ở mức 26,554 tỷ đồng, tăng 37.5% so với tuần trước và tăng 42% so với trung bình 5 tuần gần nhất.

Tỷ trọng phân bổ dòng tiền có xu hướng tăng mạnh ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VN30 trong khi giảm nhẹ ở nhóm vốn hóa vừa VNMID và nhỏ VNSML. Dòng tiền có xu hướng tăng mạnh vào nhóm ngành Bất động sản, Hoá chất, Dầu khí, Tiện ích... và giảm ở các nhóm ngành Ngân hàng, Xây dựng, Thép....

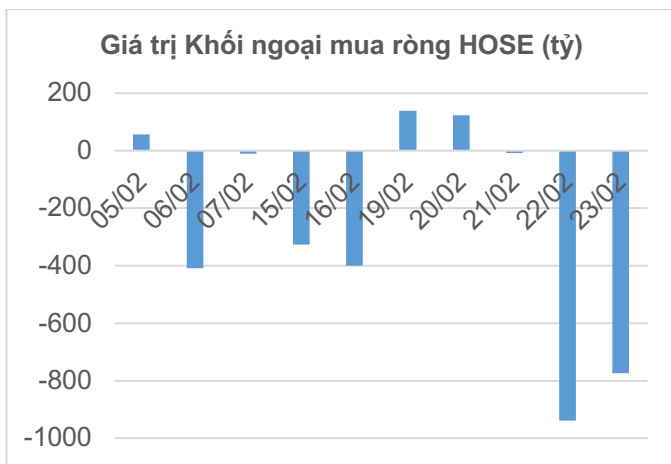
Xu hướng giao dịch khớp lệnh của các nhóm NĐT:

Nhóm NĐT nước ngoài có tuần BÁN ròng mạnh hơn -1,458 tỷ đồng, tính riêng khớp lệnh họ bán ròng hơn -2,246 tỷ. Top cổ phiếu bán ròng mạnh gồm: MWG, VPB, GEX, HPG. Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung với: VHM, DGC, VIC, VRE....

Nhóm NĐT cá nhân có tuần MUA ròng mạnh với hơn 2,875 tỷ đồng trên HOSE, tính riêng khớp lệnh họ mua ròng hơn 2,744 tỷ đồng. Top cổ phiếu mua ròng mạnh: VPB, MWG, NVL, HPG. Ngược lại họ bán ròng tập trung với: VHM, EVF, VRE, VIC...

Nhóm NĐT tổ chức có tuần BÁN ròng nhẹ với hơn 17 tỷ đồng, tính riêng khớp lệnh họ mua ròng 629 tỷ đồng. Top cổ phiếu mua ròng có: MWG, DCM, CTG, TCB. Ngược lại, họ bán ròng tập trung với: FUEVFVND, DGC, FPT, NKG...

Nhóm Tự doanh có tuần BÁN ròng mạnh với hơn 1,399 tỷ đồng, tính riêng khớp lệnh họ bán ròng hơn 1,127 tỷ đồng. Top cổ phiếu bán ròng gồm: NVL, PC1, EIB, MBB. Ngược lại, họ mua ròng tập trung với: EVF, FUEVFVND, BID, GEX....



STT	Mua ròng		Bán ròng	
	Mã	Giá trị	Mã	Giá trị
1	MSB	472.4	MWG	380
2	DGC	198.9	VPB	358.5
3	STB	109	HPG	269.8
4	IDC	88	MSN	236.3
5	AAA	82.4	GEX	151.6
6	EVF	46.3	VCG	131.6
7	ASM	43	VIX	108
8	VHM	39.7	SSI	89
9	KDH	33.7	SAB	76.9
10	BID	30.1	HDB	75.5

Giao dịch khối ngoại

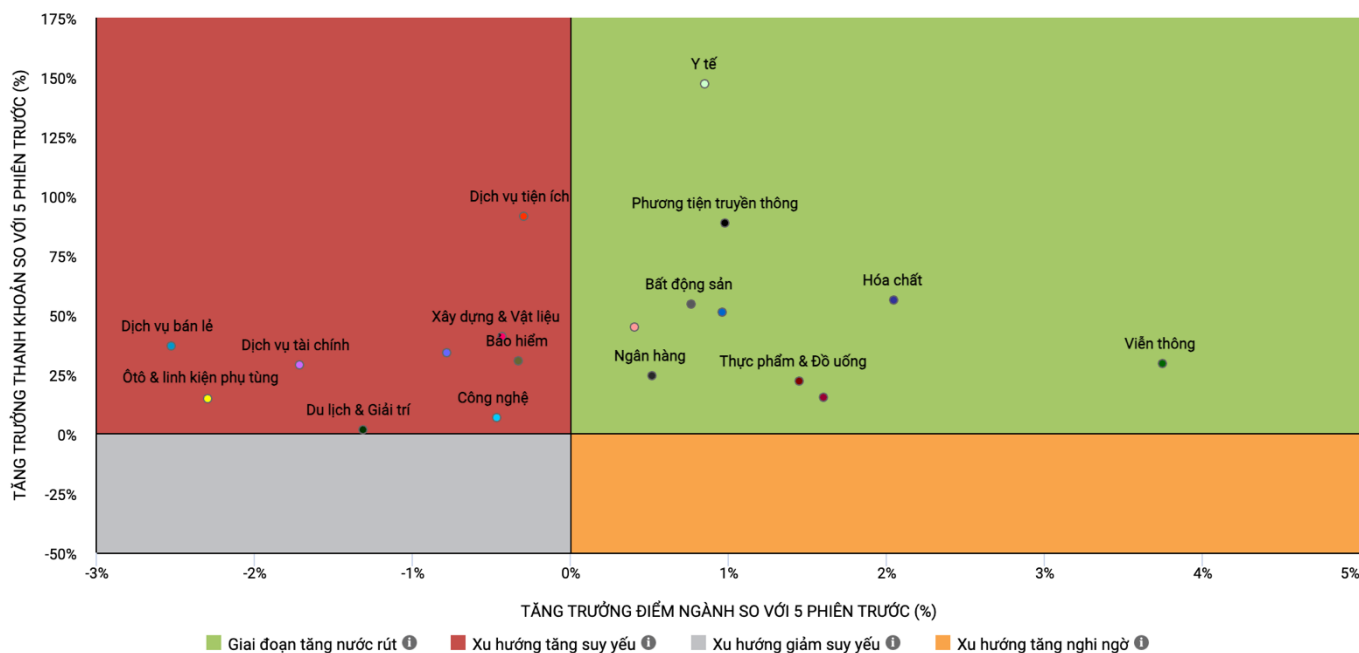
Khối ngoại có tuần giao dịch khá tiêu cực khi tiếp tục bán ròng mạnh tuần thứ 3 liên tiếp. Kết tuần, khối ngoại **BÁN** ròng hơn -1,459 tỷ đồng, tính riêng kênh khớp lệnh họ bán ròng hơn -2,246 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng mạnh ở hầu hết các nhóm ngành *Ngân hàng, Bán lẻ, Tài nguyên cơ bản, Thực phẩm...* ngược lại họ mua ròng tập trung ở nhóm *Bất động sản, Hoá chất...*

Về giá trị **BÁN** ròng trong tuần, MWG là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị hơn -380 tỷ đồng. Khối ngoại tập trung bán ròng mạnh ở nhóm vốn hóa lớn với VPB, HPG, MSN với giá trị bán ròng lần lượt hơn -358, -269 và -236 tỷ đồng.

Ở chiều ngược lại, khối ngoại có tuần **MUA** ròng tập trung với MSB là mã được mua ròng nhiều nhất với hơn 472 tỷ đồng, theo sau đó là 1 số mã như DGC, STB, IDC với giá trị mua ròng lần lượt đạt hơn 198, 109 và 88 tỷ đồng.

Thị trường phái sinh

Thị trường phái sinh giao dịch với kỳ hạn VN30F2403 kết tuần ở mức 1,225.1 điểm, chênh lệch dương trở lại 2.01 điểm so với VN30, ngắn hạn gặp kháng cự quanh 1230 điểm. Các mức chênh lệch âm đảo ngược so với những phiên trước. Thử nghiệm thị trường đang kỳ vọng VN30 sẽ có sự phục hồi trong những phiên tới.



Nguồn: Dstock, AFB tổng hợp

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG TUẦN 26/02 – 01/03



GÓC NHÌN KỸ THUẬT:

VNINDEX có tuần thứ 3 tăng điểm liên tiếp nhưng xu hướng tăng điểm đang có phần chậm lại chỉ số gặp vùng kháng cự ngắn hạn quanh 1,240 – 1,250 điểm, thanh khoản giao dịch tăng mạnh so với mức trung bình 5 tuần, độ rộng thị trường nghiêng nhiều về bên bán và dần có sự phân hoá ở các nhóm ngành, nhóm vốn hoá lớn tiếp tục thu hút được dòng tiền giúp nâng đỡ chỉ số, áp lực giảm giá mạnh ở nhóm vốn hoá vừa và nhỏ. Trên đồ thị tuần, **VNINDEX** kết phiên với cây nến Gravestone Doji với biên độ lớn, khối lượng giao dịch tăng mạnh, mẫu hình cảnh báo đảo chiều xu hướng, tuy nhiên các chỉ báo MACD, RSI vẫn cho tín hiệu xu hướng tăng ngắn hạn tiếp tục được duy trì.

Chúng tôi cho rằng VNINDEX nhiều khả năng sẽ có diễn biến đi ngang tích lũy trong biên độ 1,200 – 1,240 điểm trong 1-2 tuần tới trước xác nhận xu hướng tăng trở lại, trong kịch bản tiêu cực, nếu thanh khoản duy trì ở mức thấp trong vài phiên tới, chỉ số có thể sẽ có những nhịp điều chỉnh trở lại về vùng 1,160 – 1,180 trong khoảng 4-6 tuần tới. Nhiều nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đang đi vào trạng thái quá mua cảnh báo rủi ro điều chỉnh ngắn hạn, vì vậy NĐT cần thận trọng với các vị thế mở mua mới.

Xu hướng Ngắn hạn: Tích cực.

Xu hướng Trung – Dài hạn: Tích cực.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ:

Với đánh giá **VNINDEX** giao dịch với xu hướng tích lũy trong biên độ 1,200 – 1,240 điểm trong ngắn hạn, và đánh giá rủi ro điều chỉnh ngắn hạn đang ở mức cao. Vì vậy, **ALFABULL** tiếp tục duy trì khuyến nghị “**chốt lời**” hạ tỷ trọng danh mục về mức an toàn và chờ đợi các nhịp điều chỉnh để xem xét mở mua vị thế quanh 1,180 điểm với danh mục cổ phiếu trung và dài hạn có nhiều câu chuyện tăng trưởng trong năm 2024 và hạn chế việc FOMO mua ở các nhịp tăng điểm mạnh của thị trường.

DANH MỤC CỔ PHIẾU THEO DÕI

MCK	Ngành	Giá hiện tại	Giá theo dõi	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Trạng thái
VGC	BDS KCN	53.00	51.0 – 52.0	59.0 – 60.0	50.0	Danh mục ngắn hạn
PVD	Dầu khí	28.35	25.0 – 26.0			Danh mục dài hạn
HDG	Đa ngành	25.90	25.8 – 26.0			Nâng tỷ trọng

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

MCK	Ngày mở vị thế	Giá hiện tại	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá dừng lãi/lỗ	Lãi/lỗ (%)	Trạng thái
VHC	10/11/2023	64.60	55.50	67.0 – 68.0	62.0	16.40	Canh chốt lãi ngắn hạn
PC1	22/01/2024	27.70	26.85	35.0 – 36.0	26.0	3.20	Nắm giữ
HDG	26/01/2024	25.90	25.75	32.0 – 33.0	24.40	0.58	Nắm giữ

Chúng tôi cho rằng với các nhịp điều chỉnh, có thể quan sát với một số nhóm ngành như nhóm *Ngân hàng, Chứng khoán, Năng lượng (Dầu, điện), Thủy sản và Đầu tư công*, ... Đây là những nhóm ngành ALFABULL cho rằng có sự tích cực hơn về những thông tin, dòng tiền thanh khoản trên thị trường.

NOTE: Với danh mục cổ phiếu theo dõi ngắn hạn, dựa trên bộ tiêu chí lọc của ALFABULL, chúng tôi sẽ cập nhật danh mục 1 tháng/lần, nếu có những thay đổi chúng tôi sẽ cập nhật theo diễn biến thị trường hàng ngày. Nhà đầu tư cần chi tiết hơn lộ trình giải ngân vui lòng liên hệ AFB. Trong trường hợp có thay đổi về các vùng giá, AFB sẽ nhanh nhất có thể cập nhật thông tin tới Quý Nhà đầu tư.

DANH MỤC TRUNG - DÀI HẠN

Chúng tôi đánh giá VNINDEX đang có nhiều tín hiệu tích cực trong việc tích lũy tạo đáy trung – dài hạn. Với danh mục trung – dài hạn, Quý ĐĐT vui lòng liên hệ với AFB để có thông tin về Doanh nghiệp và vùng giá hợp lý để thực hiện giải ngân.

TOP GIAO DỊCH TUẦN

HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MSB	46,284,250	VPB	(22,995,628)
2	VRE	8,660,014	MWG	(11,632,998)
3	VHM	7,839,765	GEX	(10,899,945)
4	AAA	7,196,100	HPG	(8,141,261)
5	EVF	5,891,454	VCG	(6,678,283)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IDC	1,584,438	SHS	(3,318,063)
2	DTD	651,239	PVS	(2,566,116)
3	DHT	456,800	VC9	(243,100)
4	MST	310,400	EID	(202,300)
5	MBS	309,235	NRC	(176,700)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.90	11.85	↓ -0.42%	217,780,400
MSB	15.20	15.40	↑ 1.32%	162,055,600
VIX	17.95	17.50	↓ -2.51%	158,601,720
NVL	17.70	17.00	↓ -3.95%	156,636,400
VND	23.20	22.05	↓ -4.96%	154,466,000

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	17.90	17.30	↓ -3.35%	94,654,224
CEO	21.70	21.20	↓ -2.30%	46,445,090
PVS	37.20	36.00	↓ -3.23%	29,761,354
HUT	19.20	18.60	↓ -3.12%	29,606,704
MBS	27.20	26.20	↓ -3.68%	23,817,366

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ST8	10.50	14.10	3.6	↑ 34.29%
LAF	13.45	15.75	2.3	↑ 17.10%
TNA	5.56	6.49	0.9	↑ 16.73%
EVF	15.60	18.20	2.6	↑ 16.67%
DHM	7.65	8.89	1.2	↑ 16.21%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCO	12.60	19.20	6.6	↑ 52.38%
VNT	34.00	45.20	11.2	↑ 32.94%
CAN	48.60	60.00	11.4	↑ 23.46%
FID	2.30	2.70	0.4	↑ 17.39%
TSB	43.80	50.90	7.1	↑ 16.21%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTE	12.10	10.00	-2.1	↓ -17.36%
HTL	18.90	15.65	-3.3	↓ -17.20%
KSB	29.70	25.35	-4.4	↓ -14.65%
NO1	11.50	10.00	-1.5	↓ -13.04%
QNP	37.90	34.00	-3.9	↓ -10.29%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGH	29.50	24.20	-5.3	↓ -17.97%
HMR	10.10	8.60	-1.5	↓ -14.85%
VIF	17.00	14.50	-2.5	↓ -14.71%
TMX	9.40	8.10	-1.3	↓ -13.83%
NFC	13.90	12.00	-1.9	↓ -13.67%

(*) Giá điều chỉnh

Nguồn: SHS, AFB tổng hợp

CẬP NHẬT TIN TỨC

Lãi suất qua đêm liên ngân hàng tăng vọt lên hơn 4%, mức cao nhất 9 tháng

Theo số liệu mới nhất của Ngân hàng Nhà nước, lãi suất VND bình quân liên ngân hàng tại kỳ hạn qua đêm (kỳ hạn chính, chiếm khoảng 90% giá trị giao dịch) trong phiên 21/2 đã tăng lên 4,14%, từ mức 2,15% vào phiên trước đó. Như vậy chỉ sau 1 đêm, lãi suất qua đêm liên ngân hàng đã tăng lên gần gấp đôi và chạm mức cao nhất kể từ cuối tháng 5/2023.

Tháng 1, huy động vốn qua trái phiếu chính phủ đạt 4,9% kế hoạch năm 2024

Theo đó, tính đến hết ngày 31/1/2024, tổng khối lượng trái phiếu chính phủ huy động được là 19.509 tỷ đồng, tương đương 4,9% kế hoạch phát hành trái phiếu chính phủ năm 2024 (400.000 tỷ đồng) và 15,4% kế hoạch quý 1/2024 (127.000 tỷ đồng).

Hà Nội cấp phép mới 10 dự án FDI

Cục Thống kê thành phố Hà Nội cho biết, trong tháng 1/2024, thành phố thu hút 866,8 triệu USD vốn FDI ; trong đó có 10 dự án được cấp phép mới với tổng vốn đăng ký đạt 859,4 triệu USD; có 6 dự án được điều chỉnh tăng vốn đầu tư với số vốn đăng ký tăng thêm đạt 5,1 triệu USD; nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần 7 lượt, đạt 2,3 triệu USD.

Haxaco (HAX) dự kiến chia cổ tức 3% tiền mặt và 15% cổ phiếu thưởng

Công ty cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (Haxaco, mã chứng khoán HAX) vừa công bố dự thảo tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 với kế hoạch chia cổ tức tỷ lệ 3% bằng tiền mặt và 15% cổ phiếu thưởng.

PV Power (POW) đạt 2.105,4 tỷ đồng doanh thu trong tháng đầu năm 2024

Trong đó, hai nhà máy có đóng góp nhiều nhất là Nhà máy điện Vũng Áng 1 đóng góp 1.007 tỷ đồng, Nhà máy điện Cà Mau 1&2 đóng góp 843,5 tỷ đồng. Về dự án Đầu tư nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và 4, PV Power cho biết, đến thời điểm hiện tại, tiến độ tổng thể EPC dự án ước đạt khoảng 65,6% so với kế hoạch 75,1%, chậm 9,5% so với kế hoạch.

Sản lượng bán thép tháng 1/2024 của Hòa Phát tăng gần 60% so với cùng kỳ

Tháng 1/2024, Tập đoàn Hòa Phát (mã chứng khoán: HPG) sản xuất 693.000 tấn thép thô, tăng 7% so với tháng 12/2023. Sản lượng bán hàng thép cuộn cán nóng, thép xây dựng, thép chất lượng cao đạt 639.000 tấn, giảm 16% so với tháng cuối năm 2023 nhưng tăng gần 40% so với cùng kỳ năm trước.

Các ngân hàng lớn lùi kỳ vọng về thời điểm Fed bắt đầu hạ lãi suất

Dựa trên tín hiệu mới nhất từ Fed, các nhà băng đã từ bỏ những dự báo cuối cùng cho rằng Fed sẽ bắt đầu hạ lãi suất vào tháng 3, và thay vào đó đặt kỳ vọng vào tháng 5 hoặc muộn hơn thế...

Tháng 1/2024, TNG báo lãi gấp 3 lần cùng kỳ

CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (mã TNG - sàn HNX) báo lãi sau thuế 15 tỷ đồng trong tháng 1/2024, gấp gần 3 lần cùng kỳ năm trước. Theo BCTC riêng tháng 1/2024, doanh thu thuần TNG đạt 524 tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ và là doanh thu tháng 1 cao nhất trong 5 năm qua của doanh nghiệp.

ALFABULL là đơn vị tư vấn đầu tư độc lập, minh bạch với mục tiêu xây dựng và phát triển một cộng đồng đầu tư giá trị. *ALFABULL* hiện tại là đối tác cùng những tổ chức tài chính cũng như các doanh nghiệp lớn, hy vọng mang lại nhiều sản phẩm đầu tư giá trị dành cho Nhà đầu tư và có thể đồng hành cùng Nhà đầu tư trên Thị trường chứng khoán nói riêng và Đầu tư tài chính nói chung.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo được viết và phát hành bởi đội ngũ phân tích của ALFABULL dựa trên các nguồn thông tin công khai trên phương tiện đại chúng. Thông tin này được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố.

Quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành.

Các nhà đầu tư nên có nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình trước khi ra quyết định đầu tư. Nhóm thực hiện không chịu bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này dưới mọi hình thức.

Trân trọng!

Thông tin liên hệ:

Hotline: 0987.753.767 (Mr. Dat), 0968.402.286 (Ms.Dung), 0963.340.576 (Ms. Tan).

Email: thanhdatt.afb@gmail.com

Website: Alfabull.vn

Link đăng ký trở thành thành viên của AFB: <https://forms.gle/DCySwd21bov3gT8K9>

Link zalo cập nhật tin tức thị trường của AFB: <https://zalo.me/g/vpbefs736>.